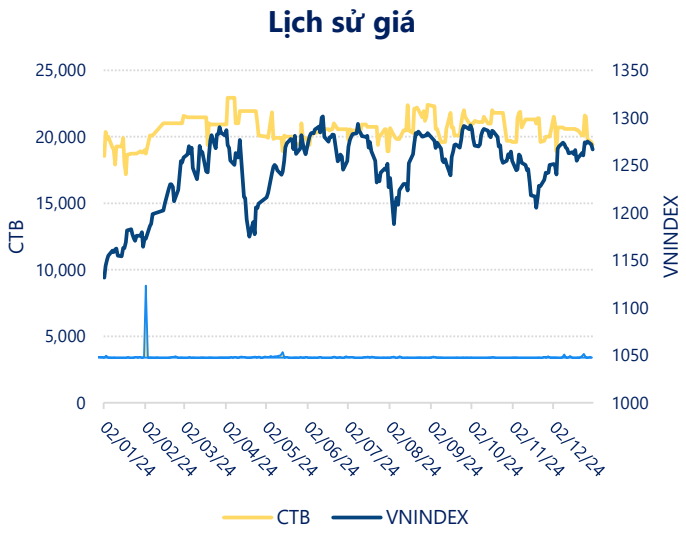
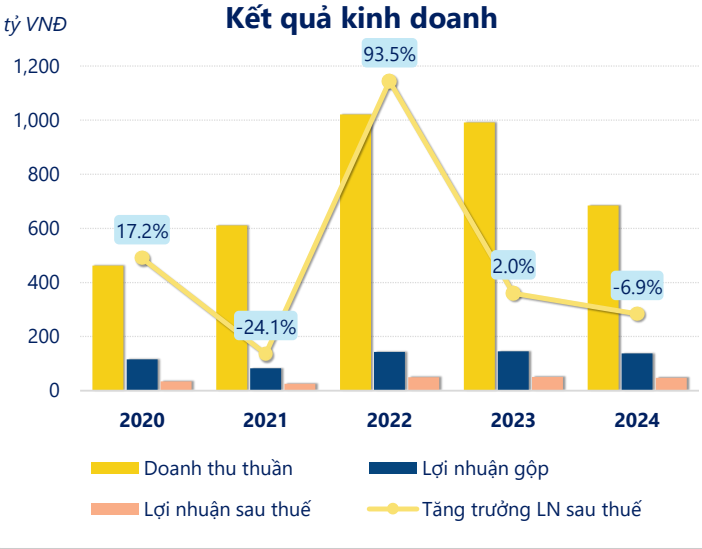
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	19,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.6%	-8.1%	-5.2%

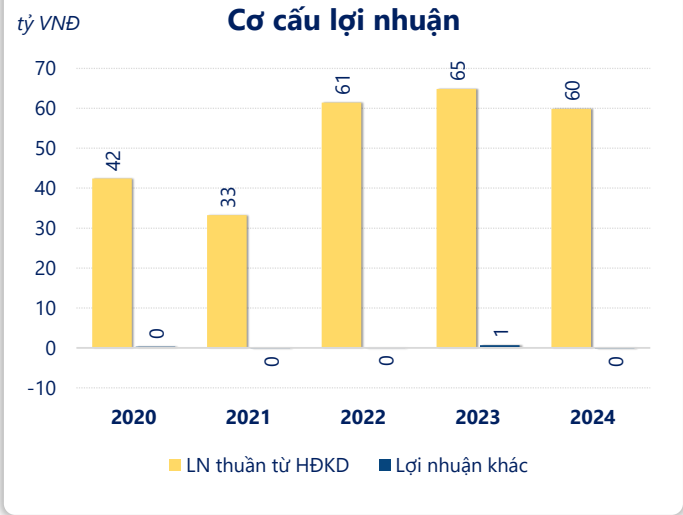
	2024	YoY
DT thuần	685 *tỷ VNĐ*	▼ 306 ▼ 30.9%
LN gộp	137 *tỷ VNĐ*	▼ 9.00 ▼ 5.8%
LN thuần	59.9 *tỷ VNĐ*	▼ 5.00 ▼ 7.7%
LN sau thuế	47.3 *tỷ VNĐ*	▼ 3.50 ▼ 6.9%
ROE	16.0%	+/- YoY ▼ 2.6%
ROA	7.3%	+/- YoY ▲ 0.4%

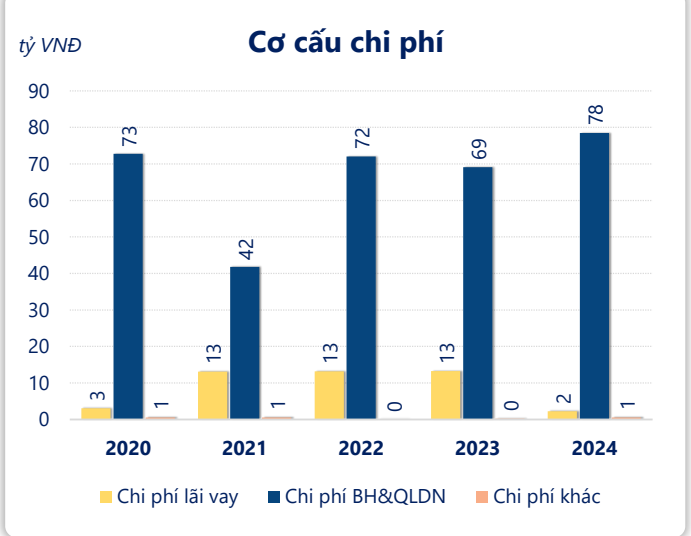




Kết quả kinh doanh **CTB** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 30.9%** chỉ còn **684.8** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt **47.32** tỷ đồng **giảm 6.85%**.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **16.0%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

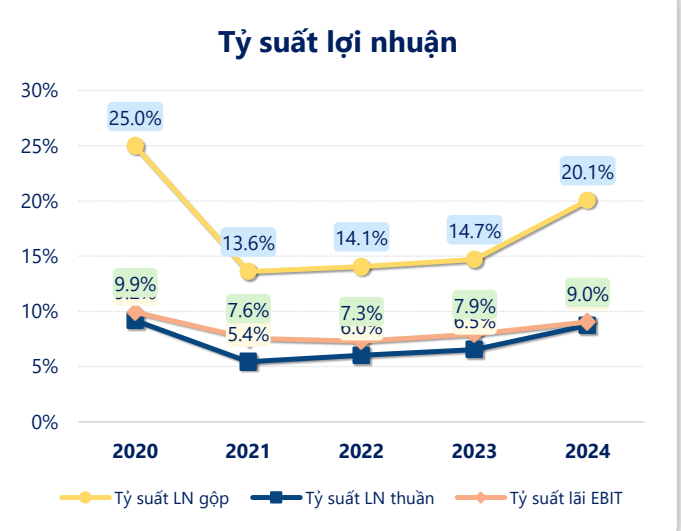


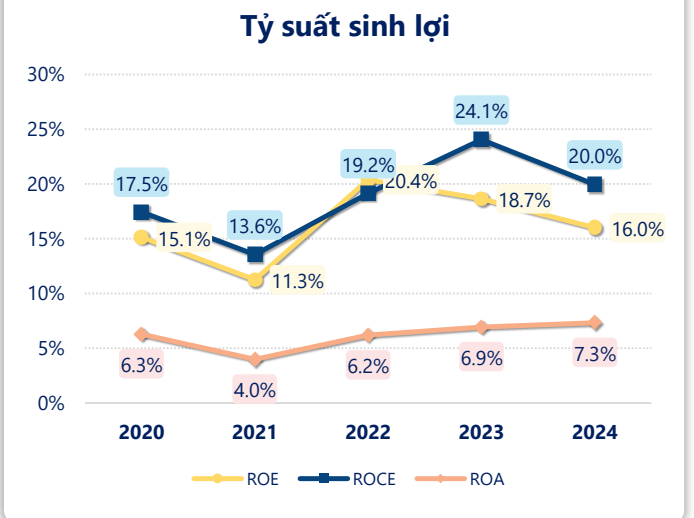


Năm **2024**, **CTB** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **59.87** tỷ đồng, **giảm đi 5.02** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (52.37 tỷ đồng) là 7.50 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

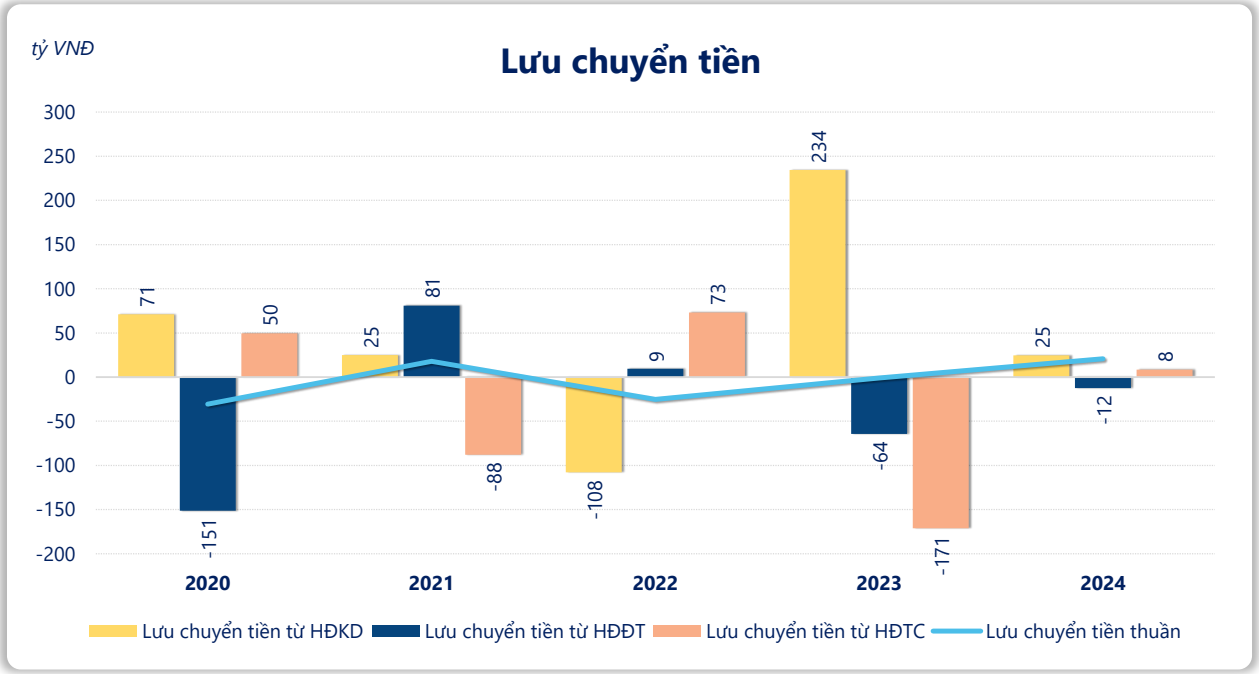
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.25** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **78.49** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.57** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của CTB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **16.0%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**462**	**610**	**1,021**	**991**	**685**
Giá vốn hàng bán	347	527	877	845	547
Lợi nhuận gộp	**115**	**83.0**	**144**	**146**	**137**
Doanh thu HĐTC	4.08	5.72	3.71	4.20	3.62
Chi phí TC	4.34	13.7	13.8	16.1	2.69
Chi phí lãi vay	**3.11**	**13.1**	**13.1**	**13.2**	**2.25**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	29.8	0.77	27.1	27.8	29.4
Chi phí QLDN	42.9	41.0	44.9	41.3	49.0
LN thuần từ HĐKD	**42.4**	**33.2**	**61.4**	**64.9**	**59.9**
Lợi nhuận khác	0.34	-0.12	-0.04	0.66	-0.20
LN trước thuế	**42.7**	**33.1**	**61.4**	**65.5**	**59.7**
Lợi nhuận sau thuế	**33.9**	**25.7**	**49.8**	**50.8**	**47.3**
LNST của CĐ cty mẹ	**33.9**	**25.7**	**49.8**	**50.8**	**47.3**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CTB bằng **20.73** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-1.09 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **24.65** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-12.33** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **8.41** tỷ đồng.